

Số: /NQ-HĐND

Buôn Hồ, ngày tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc đổi tên tổ dân phố thuộc phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BUÔN HỒ
KHÓA I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Căn cứ Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 4168/BNV-CQĐP ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính; Công văn số 25/SNV-XDCQ, ngày 07/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc rà soát, thống kê, thực hiện chuyển đổi thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố và đổi tên thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố trùng tên do sắp xếp ĐVHC cấp xã mới.

Xét Tờ trình số 29/TTr-UBND, ngày 08/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Buôn Hồ về việc đề nghị đổi tên các TDP thuộc phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-HĐND, ngày 13/8/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giữ nguyên tên gọi của 17 buôn, tổ dân phố, cụ thể:

1. TDP Đạt Hiếu 5, TDP Đạt Hiếu 6, Buôn Kli A thuộc phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính).

2. Buôn Tring 1, Buôn Tring 2, Buôn Tring 3 thuộc phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính).

3. TDP Đồng Tiến thuộc phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính).

4. TDP Tân Hà 1, TDP Tân Hà 2, TDP Tân Hà 3, TDP Tân Hà 4, TDP Hợp Thành 1, TDP Hợp Thành 2, TDP Hợp Thành 3, TDP Hợp Thành 4, Buôn Dlung 1A, Buôn Dlung 1B thuộc phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính).

Điều 2. Đổi tên 29 TDP thuộc phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. TDP 1, TDP 2, TDP 3, TDP 4 thuộc phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ (trước sắp xếp đơn vị hành chính) được đổi tên theo thứ tự thành: TDP Đạt Hiếu 1, TDP Đạt Hiếu 2, TDP Đạt Hiếu 3, TDP Đạt Hiếu 4.

2. TDP 1, TDP 2, TDP 3, TDP 4, TDP 5, TDP 6, TDP 7, TDP 8 thuộc phường An Bình, thị xã Buôn Hồ (trước sắp xếp đơn vị hành chính) được đổi tên theo thứ tự thành: TDP An Bình 1, TDP An Bình 2, TDP An Bình 3, TDP An Bình 4, TDP An Bình 5, TDP An Bình 6, TDP An Bình 7, TDP An Bình 8.

3. TDP 1, TDP 2, TDP 3, TDP 4, TDP 5, TDP 6 thuộc phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ (trước sắp xếp đơn vị hành chính) được đổi tên theo thứ tự thành: TDP An Lạc 1, TDP An Lạc 2, TDP An Lạc 3, TDP An Lạc 4, TDP An Lạc 5, TDP An Lạc 6.

4. TDP 1, TDP 2, TDP 3, TDP 4 thuộc phường Đoàn kết, thị xã Buôn Hồ (trước sắp xếp đơn vị hành chính) được đổi tên theo thứ tự thành: TDP Đoàn Kết 1, TDP Đoàn Kết 2, TDP Đoàn Kết 3, TDP Đoàn Kết 4.

5. TDP 1, TDP 2, TDP 3, TDP 4, TDP 5, TDP 6, TDP 7 thuộc phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ (trước sắp xếp đơn vị hành chính) được đổi tên theo thứ tự thành: TDP Thiện An 1, TDP Thiện An 2, TDP Thiện An 3, TDP Thiện An 4, TDP Thiện An 5, TDP Thiện An 6, TDP Thiện An 7.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa I kỳ họp Chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 15 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND phường (b/c);
- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam phường;
- Lưu: VT, VHXX_(H- 50b).

CHỦ TỊCH

H' Yim KĐoh

PHỤ LỤC
Tên gọi của 46 tổ dân phố, buôn thuộc phường Buôn Hồ
sau khi thực hiện đổi tên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày /8/2025
của HĐND phường)

STT	Tên tổ dân phố, buôn trước khi đổi tên		Tên tổ dân phố, buôn (mới)	Thường trú		Tạm trú		Ghi chú
				Số hộ	Số nhân khẩu	Số hộ	Số nhân khẩu	
1	TDP 1	Phường An Lạc (cũ)	TDP An Lạc 1	240	1027	22	44	
2	TDP 2		TDP An Lạc 2	339	1436	7	12	
3	TDP 3		TDP An Lạc 3	341	1481	19	34	
4	TDP 4		TDP An Lạc 4	491	2250	15	34	
5	TDP 5		TDP An Lạc 5	457	2072	22	48	
6	TDP 6		TDP An Lạc 6	356	1624	25	67	
7	Buôn Tring 1		Buôn Tring 1	161	767	2	4	
8	Buôn Tring 2		Buôn Tring 2	167	749	0	0	
9	Buôn Tring 3		Buôn Tring 3	166	768	0	0	
10	TDP 1	Phường An Bình (cũ)	TDP An Bình 1	342	1521	7	16	
11	TDP 2		TDP An Bình 2	387	1562	9	22	
12	TDP 3		TDP An Bình 3	408	2040	35	78	
13	TDP 4		TDP An Bình 4	287	1429	44	82	
14	TDP 5		TDP An Bình 5	566	2480	34	89	
15	TDP 6		TDP An Bình 6	389	1790	7	14	
16	TDP 7		TDP An Bình 7	286	1369	7	18	
17	TDP 8		TDP An Bình 8	289	1478	17	30	
18	TDP 1	Phường Đạt Hiếu (cũ)	TDP Đạt Hiếu 1	320	1276	12	22	
19	TDP 2		TDP Đạt Hiếu 2	294	1283	7	15	
20	TDP 3		TDP Đạt Hiếu 3	307	1446	9	18	
21	TDP 4		TDP Đạt Hiếu 4	404	1758	14	28	
22	Đạt Hiếu 5		TDP Đạt Hiếu 5	262	1286	3	9	
23	Đạt Hiếu 6		TDP Đạt Hiếu 6	221	975	3	4	
24	Buôn Kli A		Buôn Kli A	279	1138	4	6	
25	TDP 1	Phường Đoàn Kết (cũ)	TDP Đoàn Kết 1	243	1085	19	96	
26	TDP 2		TDP Đoàn Kết 2	261	1187	15	58	
27	TDP 3		TDP Đoàn Kết 3	229	1050	9	32	
28	TDP 4		TDP Đoàn Kết 4	208	903	5	28	
29	TDP 1	Phường Thiện An (cũ)	TDP Thiện An 1	267	1282	15	22	
30	TDP 2		TDP Thiện An 2	174	892	6	8	
31	TDP 3		TDP Thiện An 3	233	988	11	17	
32	TDP 4		TDP Thiện An 4	159	735	5	9	
33	TDP 5		TDP Thiện An 5	104	438	7	10	
34	TDP 6		TDP Thiện An 6	253	1114	6	7	
35	TDP 7		TDP Thiện An 7	95	420	3	3	
36	TDP Đồng Tiến		TDP Đồng Tiến	131	686	6	9	

STT	Tên tổ dân phố, buôn trước khi đổi tên		Tên tổ dân phố, buôn (mới)	Thường trú		Tạm trú		Ghi chú
				Số hộ	Số nhân khẩu	Số hộ	Số nhân khẩu	
37	TDP Tân Hà 1	Phường Thống Nhất (cũ)	TDP Tân Hà 1	318	1360	8	16	
38	TDP Tân Hà 2		TDP Tân Hà 2	401	1667	10	32	
39	TDP Tân Hà 3		TDP Tân Hà 3	588	2463	12	45	
40	TDP Tân Hà 4		TDP Tân Hà 4	562	2447	8	20	
41	TDP Hợp Thành 1		TDP Hợp Thành 1	378	1566	0	0	
42	TDP Hợp Thành 2		TDP Hợp Thành 2	290	1200	4	12	
43	TDP Hợp Thành 3		TDP Hợp Thành 3	253	1002	7	18	
44	TDP Hợp Thành 4		TDP Hợp Thành 4	340	1426	2	2	
45	Buôn Dlung 1A		Buôn Dlung 1A	249	1080	3	10	
46	Buôn Dlung 1B		Buôn Dlung 1B	266	1210	1	1	
	TỔNG			13.761	61.206	486	1.149	